

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn anh **Chu Quốc T** có đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2024 là phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 bộ luật tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 22/5/2024 về việc “tranh chấp hợp đồng góp vốn, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, giữa:

\* Nguyên đơn: Ông **Chu Quốc T**, sinh năm 1978. Trú tại: **Lô S, W, khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**.

\* Bị đơn: Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1976. Trú tại: **Khu H, xã H, huyện P, tỉnh Phú Thọ**.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Phạm Thị T1**, sinh năm 1990 (vợ ông T)

Trú tại: **Lô S, W, khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**

- Anh **Đường Văn Á**, sinh năm 1986 và chị **Dương Thị N**, sinh năm 1986.

Trú tại: **Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc**.

- Chị **Hoàng Hà N1**, sinh năm 2000. Trú tại: **Tổ B, Khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ**.

- Chị **Dương Thị K**, sinh năm 1992.

Trú tại: **Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ**.

- Anh **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1989.

Trú tại: **khu D, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện lại vụ án: Anh **Chu Quốc T** có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 bộ luật tố tụng dân sự.

- Trả lại cho anh **Chu Quốc T** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001224 ngày 21/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Quang**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).